

Số:        /TB-BTNMT

Hà Nội, ngày        tháng 11 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì**  
**thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 2328/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ, mã số TNMT.01/21-25, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2022 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

1. Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn cần chuẩn bị Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các biểu mẫu để hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ tham gia tuyển chọn được hướng dẫn tại các phụ lục kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Dự toán kinh phí nhiệm vụ xây dựng theo định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: trước **17h00' ngày 30 tháng 12 năm 2021**.

4. Nơi nhận hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua trang thông tin điện tử của Vụ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://vukhcn.monre.gov.vn> hoặc Hệ thống quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ:

**<https://khcn.monre.gov.vn/Pages/TuyenChon-GiaoTrucTiep.aspx>**

5. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2, Chương II của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu VT, KHCN, VTH.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Trần Bình Trọng**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN**  
**Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021-2025”, Mã số TNMT.01/21-25**

*(Theo Quyết định số 2328/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	<b>TNMT.2022.01.47:</b> Nghiên cứu đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của người dân về quản lý chất thải rắn sinh hoạt quy định trong pháp luật bảo vệ môi trường 2020 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý. Áp dụng thí điểm tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam.	<p>- Đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của người dân đô thị, nông thôn đồng bằng, nông thôn miền núi ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam trong việc thực hiện quản lý CTRSH quy định trong pháp luật bảo vệ môi trường 2020;</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý CTRSH quy mô hộ gia đình.</p>	<p>(1) Báo cáo cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam về việc triển khai các quy định quản lý CTRSH đến với người dân;</p> <p>(2) Các bộ tiêu chí về đánh giá nhận thức thái độ, hành vi người dân về quản lý CTRSH; đánh giá sự sẵn lòng tham gia của người dân để phối hợp thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) thu hồi, tái chế các sản phẩm sau khi sử dụng và đánh giá sự sẵn lòng chi trả của người dân về việc thực hiện giải pháp tính giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tính toán dựa trên khối lượng hoặc thể tích CTRSH đã được phân loại</p> <p>(3) Báo cáo đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của người dân đô thị, nông thôn đồng bằng, miền núi về quản lý CTRSH quy định trong pháp luật bảo vệ môi trường 2020 ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam;</p> <p>(4) Báo cáo đánh giá sự sẵn lòng tham gia của người</p>	<p>- Các đơn vị đào tạo nguồn nhân lực thuộc Bộ tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Tổng cục Môi trường.</p>	24 tháng	2.000

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
			<p>dân để phối hợp thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) về việc thu hồi, tái chế các sản phẩm sau khi sử dụng ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam.</p> <p>(5) Báo cáo đánh giá sự sẵn lòng chi trả của người dân về việc thực hiện giải pháp tính giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tính toán dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam;</p> <p>(6) Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý CTRSH hộ gia đình trong đó có giải pháp xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ 4.0, áp dụng thử nghiệm tại một địa điểm nghiên cứu.</p> <p>(7) Báo cáo tổng kết đề tài;</p> <p>(8) Hỗ trợ đào tạo 02 học viên cao học</p> <p>(9) Công bố 02 bài báo đăng trên tạp chí ngành.</p>			
2	<b>TNMT.2022.01.48:</b> Nghiên cứu mối liên hệ của các chất gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con người và đề xuất hướng dẫn về nhận	<p>- Đánh giá mối liên hệ của các chất gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con người khu vực vịnh Bắc Bộ</p> <p>- Dự thảo hướng dẫn về nhận diện thông qua các biểu hiện bệnh lý, đánh</p>	<p>- Bộ dữ liệu cơ sở thống kê trong 5 năm gần đây về chất lượng môi trường không khí; số lượng người nhiễm bệnh hô hấp trên ở khu vực vịnh Bắc Bộ</p> <p>- Báo cáo đánh giá mối liên hệ của các chất ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con người khu vực vịnh Bắc Bộ</p> <p>- Báo cáo về phương pháp, quy trình cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát các chất gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con</p>	- Các đơn vị đào tạo nguồn nhân lực thuộc Bộ tài nguyên và môi trường.	24 tháng	2.100

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
	<p>diện các yếu tố nguy cơ thông qua các biểu hiện bệnh lý, đánh giá, cảnh báo, phòng ngừa, kiểm soát.</p>	<p>giá, cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát các chất gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng thử nghiệm hướng dẫn về nhận diện thông qua các biểu hiện bệnh lý và đánh giá, cảnh báo, phòng ngừa, kiểm soát các chất gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con người tại 01 huyện của tỉnh Quảng Ninh</li> </ul>	<p>người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo được quy định về nhận diện thông qua các biểu hiện bệnh lý, đánh giá, cảnh báo, phòng ngừa, kiểm soát các chất gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp có nguy cơ gây bệnh hô hấp trên cho con người</li> <li>- Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm hướng dẫn tại 01 huyện của tỉnh Quảng Ninh</li> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng cục môi trường</li> <li>- Các Trung tâm y tế dự phòng.</li> </ul>		